

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2023

“V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly
hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Tiến.

2. Bà Nguyễn Thị Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 491/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Hoài P**, sinh năm 1995.

Bị đơn: **Lê Diệu H**, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: **Tổ B, ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hoài P là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Hoài P** và chị **Lê Diệu H** kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M ngày 24/11/2015.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống Hạnh phúc. Nhưng gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay anh **Nguyễn Hoài P** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh **P** yêu cầu ly hôn với chị **Lê Diệu H**.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 26/01/2016. Hiện nay, con chung đang sống cùng với chị H.

Khi ly hôn, anh P đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đăng K cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Diệu H là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H thừa nhận lời trình bày của anh P về thời gian kết hôn như anh P trình bày là đúng. Tuy nhiên, chị H cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không có nhiều mâu thuẫn như anh P trình bày. Do đó, chị H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh P.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 26/01/2016. Hiện nay, con chung đang sống cùng với chị H.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đăng K, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Trích lục kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh Nguyễn Đăng K (bản sao).

Các tài liệu trong hồ sơ đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 19/12/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Anh Nguyễn Hoài P có đơn yêu cầu ly hôn với chị Lê Diệu H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Bị đơn chị Lê Diệu H đang cư trú tại tổ B, ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Chị Lê Diệu H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Anh Nguyễn Hoài P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P và chị H.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị H tự nguyện tổ chức đám cưới sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C ngày 24/11/2015 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Anh P yêu cầu ly hôn; Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh P và chị H xây dựng được Hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống. Anh P và chị H đã tìm cách hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị H. Đối với chị H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng cho rằng mâu thuẫn không nhiều, có thể hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, chị H không đến tham dự phiên tòa để trình bày ý kiến của mình, cũng không có hành động hay đưa ra biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thuyết phục được anh P tiếp tục sống chung để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa anh P và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh P.

[5] Về nuôi con: Anh P và chị H thống nhất trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 26/01/2016. Hiện nay, con chung đang sống với chị H.

Anh P và chị H thống nhất con chung tên Nguyễn Đăng K do chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Anh P không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đăng K nên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh P và chị H thống nhất thỏa thuận anh P sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật với mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, tùy vào từng thời điểm cấp dưỡng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[6] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Anh P và chị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh P phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng và về cấp dưỡng là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh P đã nộp theo biên lai thu số 0014591 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, anh P phải tiếp tục nộp 300.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Hoài P.**

1.1. Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Hoài P** được ly hôn với chị **Lê Diệu H.**

1.2. Về nuôi con và cấp dưỡng: Chị **Lê Diệu H** được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 26/01/2016. Anh **P** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tùy theo từng thời điểm cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi.

Anh **Nguyễn Hoài P** có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về chia tài sản khi ly hôn: Không có, không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Nguyễn Văn P1** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh **P1** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014591 ngày 07/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, anh **Nguyễn Hoài P** phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CC THADS huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Mỹ Long;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Tâm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Điệp – Trần Văn Bé Hai

Trần Văn Đô